TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/**2020/HS-ST
Ngày: 28/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Lê Thị Thanh Loan**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Tạ Đức Minh**
Bà Trần Thị Lân

- Th ký phiên toà: **Ông Đặng Hoàng Phương** – Th ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Bà Phạm Thị Kim Huê** - Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2020, tại trụ sở tổ dân phố số 7, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 20/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 19/03/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 07/4/2020 đối với các bị cáo:

1. ĐỖ MINH C , sinh năm 1987; HKTT và chỗ ở: Tổ B, phường T, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc C (c) và bà Đỗ Thị Th1 , vợ là Vũ Thu H1, có 2 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 437 lập ngày 17/6/2019 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo 01 tiền sự, 02 tiền án: Ngày 26/9/2000, trộm cắp tài sản Công an huyện Gia Lâm xử lý hành chính. Bản án số 31/HSST ngày 23/6/2005, Tòa án nhân dân huyện Gia lâm xử 6 tháng tù cho hưởng án treo (tài sản trộm cắp 200.000đ). Bản án số 05/HSST ngày 16/01/2018, Tòa án nhân dân quận Hoàng M xử phạt 7 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trị giá: 15.121.000đ). Ra trại ngày 17/7/2018. Bị bắt ngày 17/6/2019. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an quận Long Biên. *(Có mặt).*

2. PHẠM VÂN T , sinh năm 1985; HKTT: Số 1E, ngõ 311, tập thể Cảng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Thế và bà Nguyễn Thị Cẩn; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 438 lập ngày 20/6/2019 do Công an quận Long Biên lập và lý

lịch địa phương cung cấp thì bị cáo có 04 tiền án: Bản án số 16/HSPT ngày 27/02/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 7 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 149/HSST ngày 31/10/2008, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 650.000đ). Bản án số 103/HSST ngày 27/9/2010, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 25/3/2013. Bản án số 43/HSST ngày 11/5/2016, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 08/12/2018. Bị bắt tạm giam ngày 17/6/2019 hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. *(Có mặt).*

3. PH VĂN K , sinh năm 1998; HKTT: Khu 6, xã Hương Xạ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông PH Văn Thọ và bà Tạ Thị Anh; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 613 lập ngày 08/10/2019 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 08/HSST ngày 16/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng – thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 28/01/2019. ***Nhân thân:*** Ngày 26/12/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam - Công an thành phố Hải Phòng. *(Có mặt).*

*** Bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị M , sinh năm 1996

Chỗ ở: Số 25 ngõ 161 Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

2. Chị Nguyễn Thị Đ , sinh năm 1994

Trú tại: Số 11A, ngõ 68/106 Nguyễn Văn Linh, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

3. Anh Bùi Thế H , sinh năm 1973

HKTT: Xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

Chỗ ở: Tổ 1, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, TP Hà Nội. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

4. Anh Lương Văn Th , sinh năm 1995

HKTT: Thôn 10, xã Minh Chuẩn, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Chỗ ở: Tổ 1, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, TP Hà Nội. *(Có mặt).*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà Đỗ Thị Th1 , sinh năm 1967

HKTT và chỗ ở: Tổ 14, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, TP Hà Nội.

(Có mặt).

2. Chị Vũ Thu H1, sinh năm 1987

HKTT và chỗ ở: Tổ 14, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 18 giờ 20 phút ngày 25/4/2019, chị Nguyễn Thị M trú tại: ngõ 161 Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội đến Công an phường Long Biên trình báo về việc bị kẻ gian trộm cắp tài sản tại nơi ở của mình gồm: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i màu đen, BKS: 37F1- 609.88, 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony 42 inch, 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu đen, 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu HP màu đen.

Nhận được tin báo, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra rà soát camera tại khu vực hiện T xác định có 03 đối tượng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị M , trong đó có 01 đối tượng sử dụng xe máy, BKS: 29K1-792.75. Tiến hành xác minh xác định chị Vũ Thu H1, sinh năm 1987, trú tại tổ 14 phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội là chủ sở hữu đăng ký chiếc xe trên. Chị H1 và chồng là Đỗ Minh C vẫn sử dụng chiếc xe này. Tiến hành triệu tập và ghi lời khai, tại cơ quan điều tra Đỗ Minh C khai nhận: C và PH Văn K (tên gọi khác là Hải), Phạm Vân T có quen biết nhau ngoài xã hội đã thực hiện 03 vụ trộm cắp cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Trưa ngày 25/4/2019, K có liên lạc rủ C đi trộm cắp tài sản, C đồng ý. C sử dụng xe máy Honda Vision BKS: 29K1-792.75 đi đến gầm cầu Long Biên thuộc phường Ngọc Thụy thì gặp K và Phạm Vân T đang đi xe máy Honda Wave anpha màu xanh đen (không rõ biển kiểm soát) do K mượn của một người bạn. K nói sẽ trộm cắp ở một nhà gần Công an phường Long Biên. C , K , T đi đến ngõ 161 Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội để thăm dò và xác định vị trí lấy tài sản. Sau khi dò xét, K bảo C và T ở lại ngoài đê chờ để K đi tìm dụng cụ phá khóa cửa nhà. K đi tìm và mua được 01 chiếc mỏ lết và 01 chiếc kìm bấm ở một cửa hàng tại khu vực phường Bồ Đề (không nhớ được cụ thể nơi mua). Khoảng 15 phút sau, K quay lại chỗ C và T đang đợi. K bảo T ngồi trên xe Vison cảnh giới ngoài ngõ, K chở C trên chiếc xe Wave anpha của K vào nhà chị M tại ngõ 161 Bát Khối, K sử dụng 01 chiếc mỏ lết bẻ phá khóa cổng rồi đi vào trong phá khóa điện chiếc xe máy Honda SH125i, BKS: 37F1-609.88 để tại sân, K tiếp tục cậy cửa kính đi vào trong nhà và lấy: 01 chiếc ti vi Sony màn hình phẳng 42 inch màu đen; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu đen; 01 máy tính bảng nhãn hiệu HP màu đen. Sau khi trộm cắp C mang chiếc ti vi về nhà sử dụng nhưng do bị vỡ hỏng không sử dụng được C đã vứt đi nên không thu hồi được, chiếc máy tính xách tay T là người mang đi sử dụng sau đem bán tại Hải phòng (T không nhớ địa chỉ) vì vậy không thu hồi được, chiếc máy tính bảng K mang theo sử dụng do bị hỏng nên K vứt đi vì vậy không thu hồi được. Còn chiếc xe SH BKS: 609.88 K mang đi bán ở đâu C và T không biết (bản thân K không khai nhận bán

chiếc xe trên) được 16.000.000đồng, K chia cho C 4.000.000đồng, K được 5.000.000đ, T được 7.000.000đ. Hiện chiếc xe chưa thu hồi được.

Vụ thứ 2: Khoảng 11 giờ ngày 08/4/2019, K gọi điện cho C cùng nhau đi trộm cắp tài sản, C đồng ý. K đi taxi đón C ở gần nhà C đi ra khu vực Hanel thì xuống xe, C và K đi bộ vào khu dân cư tại tổ 1 Thạch Bàn, K và C phát hiện 01 dãy nhà trọ không khóa cổng, C và K đi vào dãy trọ nhà số 14 tổ 1 Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội để trộm cắp. Tại đây, C giữ đầu xe máy Exciter, BKS: 21 C1-19987 màu đỏ đen của anh Lường Văn Th (trong xe có 1 ví da có số tiền 1.300.000đồng và giấy tờ tùy thân) cho K dùng vam phá khóa, sau khi phá khóa xong C dắt xe ra ngoài, K dùng vam phá khóa chiếc xe Honda Lead, BKS: 37L1 - 670.96 của chị Nguyễn Thị Đ và dắt ra ngoài. Sau khi trộm cắp được cả hai điều khiển xe đến đoạn gần cầu vượt Thanh Trì trên đường 5 bán cho 02 thanh niên không quen biết với giá 12 triệu đồng, C và K mỗi người được 5.000.000đ còn 2.000.000đ để tiêu chung. Hiện chưa thu hồi được 02 xe máy nói trên.

Vụ thứ 3: Khoảng 4h30’ ngày 14/02/2019, C sử dụng chiếc xe máy Wave, BKS: 29K1-709.06 đón PH Văn K và Lê Văn Tưởng tại khu công nghiệp Hanel để đi trộm cắp tài sản. Khi đến nhà số 10 ngách 1/2/23 Huỳnh Tấn Phát, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. C cùng K , Tưởng phát hiện dãy nhà trọ không khóa cổng, Tưởng mở cổng vào sân dãy trọ còn C và K đứng ngoài cảnh giới. Khi Tưởng vào sân dắt chiếc xe máy Exciter, BKS: 18B2-309.06 của anh Bùi Thế H ra nhưng không được nên gọi C vào, C giữ bánh và giữ tay lái để Tưởng phá khóa cổ đẩy ra ngoài cách sân trọ khoảng 200m, Tưởng đấu điện xe để nổ máy rồi chở K đi bán xe, C đi xe của C về, sau khi bán được xe K đưa cho C 2.000.000đồng. Chiếc xe trên hiện cũng không thu hồi được.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Vân T đã khai nhận toàn bộ hành vi cùng K , C trộm cắp tài sản, phù hợp với lời khai của C như trên.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe máy Honda Vision BKS: 29K1-792.75 số máy: 2087903; số khung: 023446 thu giữ của chị Vũ Thu H1 (là vợ của Đỗ Minh C) tự nguyện giao nộp chiếc xe do C sử dụng để trộm cắp ngày 24/4/2019.

- 01 xe máy Wave BKS: 29K1-709.06 số máy: 0373013; số khung: 372907 thu giữ của bà Đỗ Thị Th1 (là mẹ của Đỗ Minh C) tự nguyện giao nộp chiếc xe do C sử dụng để trộm cắp ngày 14/2/2019.

- 01 chiếc áo sơ mi kẻ sọc caro Bà Th1 tự nguyện giao nộp, chiếc áo C sử dụng mặc ngoài trong vụ trộm ngày 25/4/2019.

- 01 ví da màu đến kích Th ớc 7cm x 11cm, bên trong có chứng minh Th nhân dân, 01 thẻ ATM mang tên Phạm Vân T và số tiền 600.000đ thu giữ của T .

- 01 điện thoại Oppo Fis-A1601, 01 điện thoại Nokia 215 thu giữ của T .

- 01 đồng hồ Néo bằng kim loại màu vàng, 01 điện thoại Nokia 230 và số tiền 750.000đ thu giữ của C .

Đối với PH Văn K , căn cứ vào các tài liệu thu thập được, ngày 05/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định khởi tố bị can đối với PH Văn K về tội trộm cắp tài sản và ra lệnh bắt tạm giam. Quá trình thực hiện lệnh bắt tạm giam K đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 09/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra lệnh truy nã đối với PH Văn K . Ngày 22/8/2019 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Phòng bắt giữ PH Văn K về hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 22/8/2019 tại phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra PH Văn K khai nhận: Đã thực hiện hành vi trộm cắp ngày 25/4/2019 cùng C , T và ngày 08/4/2019 cùng C . K không khai nhận mang xe trộm cắp được đi bán, K khai cả hai vụ trộm cắp đều do C mang xe đi bán và không thừa nhận hành vi trộm cắp cùng C và Tưởng ngày 14/02/2019 tại số 10 ngách 1/2/23 Huỳnh Tấn Phát, phườngThạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội như C đã khai. Cơ quan điều tra tổ chức cho C và K đối chất kết quả các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như trên. Do đó chưa xác định được C hay K là người đem xe trộm cắp đi bán, chưa đủ căn cứ kết luận PH Văn K có hành vi trộm cắp ngày 14/02/2019 tại số 10 ngách 1/2/23 Huỳnh Tấn Phát, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Lê Văn Tưởng khai: Lê Văn Tưởng không thực hiện hành vi trộm cắp nào tại quận Long Biên cùng với C và K . Ngày 10/11/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức cho Đỗ Minh C và Lê Văn Tưởng đối chất. Kết quả C và Tưởng giữ nguyên lời khai.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 138/KL-HĐ ngày 07/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tung hình sự quận Long Biên kết luận: 01 chiếc xe máy Honda SH BKS: 37F1-609.88 trị giá 50.000.000đ, 01 ti vi nhãn hiệu Sony màn hình phẳng 42 inch trị giá 3.000.000 đồng, 01 máy tính xác tay HP màu đen đã qua sử dụng trị giá 3.500.000 đồng, 01 máy tính bảng nhãn hiệu HP màu đen trị giá 5.000.000 đồng; 01 xe máy Exciter BKS: 18B2-309.06 đã qua sử dụng trị giá: 38.000.000đ; 01 xe máy Exciter BKS: 21C1-199.87 đã qua sử dụng trị giá: 30.000.000đ; 01 xe máy Honda Leas BKS: 37L1-67096 đã qua sử dụng trị giá 35.000.000đ. Tổng cộng là: 164.500.000đ (Một trăm sáu mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 165.800.000đồng.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKS-LB ngày 10/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã truy tố Đỗ Minh C , Phạm Vân T , PH Văn K về tội: **Trộm cắp tài sản** theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và khẳng định không bị oan. Bị cáo

K khẳng định không tham gia trộm cắp tài sản ngày 14/2/2019 cùng với C và không phải là người mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ.

Các bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt giữ nguyên trình bày tại cơ quan điều tra. Chị Nguyễn Thị M yêu cầu các bị cáo bồi Th ờng trị giá tài sản trộm cắp là 61.500.000đồng. Chị Nguyễn Thị Đ yêu cầu các bị cáo bồi Th ờng trị giá chiếc xe máy Lead BKS 37L1-670.96 là 35.000.000đồng. Anh Bùi Thế H yêu cầu bị cáo C phải bồi Th ờng giá trị chiếc xe máy Exciter BKS 18B2-309.06 là 38.000.000đồng. Bị hại là Anh Lương Văn Th có mặt tại phiên tòa yêu cầu bồi Th ờng giá trị chiếc xe máy Exciter BKS 21C1-199.87 và số tiền 1.300.000đồng, tổng số tiền anh Th yêu cầu bồi Th ờng là 31.300.000đồng. Anh Th đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luật hành vi của các bị cáo Đỗ Minh C , Phạm Vân T , PH Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội: **Trộm cắp tài sản** theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Nhân thân các bị cáo đều đã có tiền án và chưa được xóa án tích phạm tội lần này là tái phạm, bị cáo C và K phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên. Bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo C và K không thành khẩn về việc ai là người đi tiêu thụ tài sản trộm cắp được nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về hình phạt: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 xử phạt bị cáo T mức án từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g,h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47, Điều 48, Điều 56 (đối với bị cáo K) của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị xử phạt: bị cáo C mức án từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù. Bị cáo K mức án từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 128/HS-ST ngày 26/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt PH Văn K 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 6 năm 6 tháng đến 7 năm tù. Về dân sự: Buộc ba bị cáo phải liên đới bồi Th ờng các bị hại. Cụ thể bị cáo C phải bồi Th ờng cho chị Nguyễn Thị M số tiền 20.500.000đồng, bồi Th ờng cho chị Nguyễn Thị Đ số tiền 17.500.000đồng, bồi Th ờng cho anh Lương Văn Th số tiền 15.650.000đồng, bồi Th ờng cho anh Bùi Thế H số tiền 38.000.000đồng. Tổng số tiền bị cáo C phải bồi Th ờng là 91.650.000đồng. Buộc bị cáo K phải bồi Th ờng cho chị Nguyễn Thị Đ số tiền 17.500.000đồng, anh Lương Văn Th số tiền 15.650.000đồng, tổng số tiền bị cáo K phải bồi Th ờng là 53.650.000đồng. Buộc bị cáo Phạm Vân T phải bồi Th ờng cho anh chị Nguyễn Thị M số tiền 20.500.000đồng. Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi kẻ sọc caro của bị cáo C . Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia 230. Trả lại cho bị cáo T 01 ví da màu đen, 01 CMTND, 01 thẻ

ATM mang tên Phạm Vân T , 01 điện thoại OPPO Fis – A1601, 01 điện thoại di động Nokia 215 và số tiền 600.000đồng nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại bị cáo C 01 đồng hồ Néo và số tiền 750.000đồng nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại bà Đỗ Thị Th1 01 xe máy BKS 29K1709.06. Trả lại chị Vũ Thu H1 01 xe máy BKS 29K1-792.75.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Đỗ Minh C , Phạm Vân T , PH Văn K tại phiên toà phù hợp với lời khai của tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 4 giờ 30 phút ngày 14/2/2019, tại số 10 ngách 1/2/23 Huỳnh Tấn Phát, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, bị cáo Đỗ Minh C lén lút chiếm đoạt 01 xe máy BKS 18B2-30906 của anh Bùi Thế H trị giá 38.000.000đ;

Trưa ngày 08/4/2019, tại số 14 tổ 1 Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, các bị cáo Đỗ Minh C và PH Văn K lén lút chiếm đoạt 02 xe máy và số tiền là 1.300.000đồng của chị Nguyễn Thị Đ và anh Lương Văn Th . Tổng trị giá tài sản là: 66.300.000đồng;

Trưa ngày 25/4/2019, tại ngõ 161 Bát khối, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, các bị cáo Đỗ Minh C , PH Văn K , Phạm Vân T , lén lút chiếm đoạt 01 xe máy SH 125i, 01 tin vi sony màn hình phẳng, 01 máy tính xách tay HP, 01 máy tính bảng HP của chị Nguyễn Thị M . Tổng trị giá tài sản là: 61.500.000đồng.

Tổng số tiền bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự là 165.800.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo K phải chịu trách nhiệm hình sự là 127.800.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự là 61.500.000đồng.

Hành vi của các bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội: **Trộm cắp tài sản**, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm

2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa bàn quận Long Biên.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo K là người khởi xướng trong các hành vi ngày 08/4/2019 và ngày 25/04/2019, bị cáo C , K là người thực hành tích cực, bị cáo T có vai trò cảnh giới.

[3]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo Đỗ Minh C nhân thân có 1 tiền sự và 2 tiền án, trong đó có 1 tiền án: Ngày 16/01/2018, Tòa án nhân dân quận Hoàng M xử phạt 7 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 17/7/2018 chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội lần này là tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo thực hiện 3 hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Vân T nhân thân có 4 tiền án, trong đó có 3 tiền án đã được xóa án tích, 01 tiền án: Ngày 11/5/2016, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 08/12/2018, chưa được xóa án tích, phạm tội lần này là tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo PH Văn K nhân thân có 01 tiền án: ngày 16/3/2018,Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 28/01/2019, chưa được xóa án tích, phạm tội lần này là tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo thực hiện 2 hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nhân thân xấu, tài sản các bị cáo chiếm đoạt chưa thu hồi, chưa bồi Th ờng trả cho người bị hại, vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Cá thể hóa tội phạm, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo C cao hơn bị cáo K , bị

cáo C và K chịu hình phạt cao hơn bị cáo T . Ngày 26/12/2019, bị cáo PH Văn K bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, bản án đã có hiệu lực pháp luật nên cần tổng hợp hình phạt của hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của các bị hại chưa thu hồi được, các bị hại yêu cầu các bị cáo bồi Th ờng theo kết quả định giá. Tại phiên tòa các bị cáo cũng đồng ý bồi Th ờng nên cần buộc các bị cáo liên đới bồi Th ờng giá trị tài sản theo yêu cầu của các bị hại.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với chiếc xe máy Honda Vision BKS: 29K1-792.75 số máy:2087903; số khung: 023446 là chiếc xe C dùng để thực hiện hành vi trộm cắp, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chị Vũ Thu H1 (vợ C) mua mới chiếc xe và đăng ký chính chủ tên mình vào tháng 2/2019, việc C dùng chiếc xe của chị đi trộm cắp chị hoàn toàn không biết, vì vậy HĐXX thấy trả chiếc xe trên cho chị H1 là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave BKS: 29K1-706.09 số máy: 0373013; số khung: 372907 là chiếc xe C dùng để thực hiện hành vi trộm cắp ngày 14/2/2019, quá trình điều tra xác định Bà Đỗ Thị Th1 (là mẹ đẻ của C) bà Th1 mua mới chiếc xe và đăng ký chính chủ tên mình vào tháng 01/2018, việc C dùng chiếc xe của bà đi trộm cắp bà hoàn toàn không biết, nên HĐXX thấy trả lại chiếc xe cho bà Th1 là có căn cứ.

Đối với 01 chiếc áo bị cáo C sử dụng mặc ngoài trong vụ trộm ngày 25/4/2019; 01 ví da màu đen thu giữ của Phạm Vân T không còn giá trị sử dụng, các bị cáo không có đề nghị gì khác nên cho tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Nokia 230 thu giữ của bị cáo C , bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM mang tên Phạm Vân T , 01 điện thoại Oppo Fis - A1601, 01 điện thoại Nokia 215 và số tiền 600.000đ thu giữ của T quá trình điều tra không chứng minh được những đồ vật, tài sản này liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cho tạm giữ tiền và điện thoại để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 đồng hồ Néo bằng kim loại màu vàng và số tiền 750.000đồng thu giữ của bị cáo C . Quá trình điều tra không chứng minh được những đồ vật tài sản trên liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với hành vi trộm cắp ngày 14/02/2019 xảy ra tại số 10 ngách 1/2/23 Huỳnh Tấn Phát, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, ngoài lời khai của Đỗ Minh C , hiện Cơ quan điều tra chưa thu thập được tài liệu khác chứng minh vai trò đồng phạm của PH Văn K và Lê Văn Tưởng. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Long Biên ra quyết định tách phần tài liệu liên quan đến PH Văn K và Lê Văn Tưởng, tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Các bị cáo phải chịu án phí và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Đỗ Minh C , Phạm Vân T , PH Văn K** phạm tội: **"Trộm cắp tài sản".**

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, điểm g (áp dụng thêm đối với bị cáo C) khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th ờng vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Minh C 06 (Sáu) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/06/2019.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Vân T 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47, Điều 48, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th ờng vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo PH Văn K 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 128/HS-ST ngày 26/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt PH Văn K 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đã có hiệu lực pháp luật. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt của bản số 128/HS-ST của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng là ngày 27/8/2019.

2. Về dân sự:

Buộc bị cáo Đỗ Minh C phải bồi Th ờng cho anh Bùi Thế H số tiền 38.000.000đ *(Ba mươi tám triệu đồng)*.

Buộc bị cáo Đỗ Minh C , PH Văn K liên đới bồi Th ờng cho chị Nguyễn Thị Đ số tiền 35.000.000đồng, anh Lương Văn Th số tiền 31.300.000đồng. Chia theo

phần, mỗi bị cáo phải bồi Th ờng cho chị Đ số tiền 17.500.000đ *(Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng)*, cho anh Th số tiền 15.650.000đ *(Mười lăm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Buộc các bị cáo Đỗ Minh C , PH Văn K , Phạm Vân T liên đới bồi Th ờng cho chị Nguyễn Thị M tổng số tiền 61.500.000đồng. Chia theo phần, mỗi bị cáo phải bồi Th ờng cho chị M số tiền 20.500.000đ *(Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng)*.

3. Biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi kẻ sọc caro; 01 ví da màu đen kích Th ớc 7 cm x 11 cm;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia230;

Trả lại 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM mang tên Phạm Vân T , 01 điện thoại Oppo Fis - A1601, 01 điện thoại Nokia 215 và số tiền 600.000đồng cho bị cáo T nhưng tạm giữ điện thoại và tiền để đảm bảo thi hành án;

Trả lại bị cáo Đỗ Minh C 01 đồng hồ Néo bằng kim loại màu vàng và số tiền 750.000đồng nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại chị Vũ Thu H1 01 xe máy Honda Vision BKS: 29K1-792.75 số máy:2087903; số khung: 023446;

Trả lại bà Đỗ Thị Th1 01 xe máy Wave BKS: 29K1-709.06 số máy:0373013; số khung: 372907.

Số tiền, tang vật trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 11/12/2019.

4. Án phí: Bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 4.582.500đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo K phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 2.682.500đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo T phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.025.000đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các T hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- Viện KSND quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Loan